

GIÁ TRỊ CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT TRONG ĐẢNG ĐỐI VỚI VIỆC PHÁT HUY ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VIỆT NAM HIỆN NAY

★ TS. TRƯƠNG CỘNG HÒA

Quyền Giám đốc

Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh

★ LÊ VĂN PHÚC

Phân hiệu Học viện Hành chính và Quản trị công tại Thành phố Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Việc nghiên cứu, vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết toàn dân tộc nói chung và đoàn kết trong Đảng nói riêng nhằm tăng cường và phát huy giá trị đại đoàn kết toàn dân tộc là rất cần thiết, đặc biệt trong bối cảnh hiện nay. Từ đó, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, bảo vệ vững chắc Tổ quốc xã hội chủ nghĩa, giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, phấn đấu sớm đưa nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại, đáp ứng yêu cầu cách mạng trong giai đoạn mới.

● **Từ khóa:** Tư tưởng Hồ Chí Minh; đoàn kết trong Đảng; đại đoàn kết dân tộc.

Đặt vấn đề

Từ khi ra đời, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn luôn coi trọng việc xây dựng, củng cố và mở rộng khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, các tầng lớp nhân dân không phân biệt thành phần, giai cấp, dân tộc, tôn giáo, tập hợp đoàn kết trong Mặt trận Dân tộc thống nhất Việt Nam, tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc giành thắng lợi lịch sử trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và các cuộc kháng chiến cứu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngày nay, sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc đang tiếp tục phát huy cao độ, trở thành động lực của công cuộc đổi mới toàn diện đất

nước. Đại đoàn kết toàn dân tộc là đường lối chiến lược, là bài học lớn của cách mạng Việt Nam.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng là một trong những nội dung quan trọng trong di sản lý luận của Chủ tịch Hồ Chí Minh, phản ánh sự quan tâm sâu sắc của Người đối với vấn đề xây dựng và phát triển Đảng Cộng sản Việt Nam. Tư tưởng này được Hồ Chí Minh phát triển trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, đặc biệt là trong việc xây dựng Đảng vững mạnh, đoàn kết và thống nhất.

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong



Đồng bào bà con các dân tộc và các cháu thiếu nhi trên địa bàn khu dân cư 8, thị trấn Na Sầm, huyện Văn Lãng, tỉnh Lạng Sơn nhiệt liệt chào đón Thủ tướng Phạm Minh Chính và các đại biểu dự Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc năm 2024 _ Ảnh: VGP

Đảng không chỉ là yếu tố cốt lõi giúp Đảng vững mạnh mà còn là nền tảng quan trọng để xây dựng một xã hội công bằng, văn minh. Đoàn kết trong Đảng là đoàn kết trên cơ sở lý tưởng cách mạng, trên nền tảng của nguyên tắc tổ chức và kỷ luật, đồng thời phải gắn với sự dân chủ và đạo đức cách mạng.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng thể hiện thông qua các nội dung chủ yếu như sau:

Thứ nhất, đoàn kết là sức mạnh, là yếu tố sống còn của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh ý nghĩa, tác dụng to lớn của đoàn kết: “Đoàn kết là sức mạnh, là then chốt của thành công”⁽¹⁾. Người nhiều lần khẳng định: “Đoàn kết là sức mạnh của Đảng”⁽²⁾, “Đoàn kết là lực lượng mạnh nhất của chúng ta”⁽³⁾, “Đoàn kết là một sức mạnh vô địch”⁽⁴⁾, “Đoàn kết làm nên sức mạnh”⁽⁵⁾, “Đoàn

kết là sức kháng chiến”⁽⁶⁾; “Đoàn kết là một lực lượng vô cùng mạnh mẽ”⁽⁷⁾, “Đoàn kết là lực lượng tất thắng của chúng ta”⁽⁸⁾. Có thể thấy, khẳng định của Người đã trở thành chân lý cho mọi cuộc cách mạng. Theo Người, đoàn kết, đại đoàn kết là nhân tố thắng lợi của cách mạng Việt Nam, giúp dân tộc ta “thành công, đại thành công” trong sự nghiệp dựng nước và giữ nước. Đoàn kết nội bộ Đảng không chỉ giúp tránh được các sai lầm, mà còn giúp Đảng vượt qua khó khăn, thử thách trong quá trình lãnh đạo cách mạng.

Trong Lời kêu gọi nhân dân kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Độc lập năm 1951, Người nhấn mạnh: “Lòng yêu nước và sự đoàn kết của nhân dân là một lực lượng vô cùng to lớn, không ai thắng nổi. Nhờ lực lượng ấy mà tổ tiên ta đã đánh thắng quân Nguyên, quân Minh, đã giữ vững quyền tự do, tự chủ. Nhờ lực lượng ấy

mà chúng ta cách mạng thành công, giành được độc lập. Nhờ lực lượng ấy mà sức kháng chiến của ta càng ngày càng mạnh. Nhờ lực lượng ấy mà quân và dân ta quyết chịu đựng muôn nỗi khó khăn thiếu thốn, đói khổ, tang tóc, quyết một lòng đánh tan quân giặc cướp nước. Nhờ lực lượng ấy mà với gây tằm vông và súng hỏa mai lúc đầu, chúng ta đã liên tiếp thắng địch⁽⁹⁾.

Để tập hợp, xây dựng và lãnh đạo khối đại đoàn kết toàn dân tộc thì trước hết phải xây dựng và giữ vững đoàn kết trong Đảng. Tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Đảng vừa quyết định sự tồn vong của Đảng, vừa là trung tâm, động lực của khối đại đoàn kết dân tộc. Ngay từ thập niên 1930, trước nguy cơ phân liệt về tư tưởng và tổ chức của những người cộng sản Việt Nam đang đe dọa bước tiến của phong trào cách mạng, Hồ Chí Minh hiểu rõ rằng, vấn đề sống còn đối với đất nước, đối với dân tộc lúc này là “phải hành động, hành động mau lẹ và kiên quyết, không được phép chậm trễ hơn nữa, thiếu một Đảng cách mạng thống nhất lãnh đạo phong trào công nhân, cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân ta sẽ như con tàu không có người cầm lái”⁽¹⁰⁾. Trên tinh thần tuyệt đối không thỏa hiệp với những xu hướng bè phái, coi sự chia rẽ là tội ác lớn nhất đối với Đảng, Hồ Chí Minh đã nhấn mạnh: Đoàn kết là một truyền thống quý báu và “đoàn kết là một lực lượng vô địch của chúng ta để khắc phục khó khăn, giành lấy thắng lợi”⁽¹¹⁾. Cơ sở để xây dựng đoàn kết thống nhất trong Đảng - “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người”⁽¹²⁾, để không có hiện tượng “trống đánh xuôi, kèn thổi ngược”⁽¹³⁾ chính là đường lối, quan điểm và Điều lệ của Đảng; là thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc về xây dựng Đảng; là phát huy vai trò gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác cũng như cuộc sống đời thường của đội ngũ cán bộ, đảng viên...

Thứ hai, đoàn kết trong Đảng là đoàn kết giữa các cấp, các tổ chức trong Đảng và đoàn kết với nhân dân

Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt chú ý đến sự đoàn kết giữa các cấp, các tổ chức trong Đảng. Người luôn khẳng định rằng các cấp lãnh đạo của Đảng phải thực sự gần gũi, quan tâm đến những đảng viên ở cơ sở, giúp họ vượt qua khó khăn, hoàn thành nhiệm vụ. Đoàn kết giữa các cấp, các tổ chức trong Đảng là yếu tố quan trọng để bảo đảm Đảng hoạt động có hiệu quả, không để xảy ra tình trạng lúng túng, mất đoàn kết do thiếu thông tin hoặc không nắm bắt được tình hình thực tế.

Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở cán bộ, đảng viên: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”⁽¹⁴⁾. Trong Di chúc thiêng liêng, Người căn dặn: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Đoàn kết là một truyền thống cực kỳ quý báu của Đảng và của dân ta. Các đồng chí từ Trung ương đến các chi bộ cần phải giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình”⁽¹⁵⁾. Như vậy, theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đại đoàn kết được xác định là mục tiêu, nhiệm vụ hàng đầu của Đảng, phải được quán triệt trong tất cả các lĩnh vực từ đường lối, chủ trương, chính sách đến hoạt động thực tiễn.

Đoàn kết trong Đảng không thể tách rời khỏi sự đoàn kết với nhân dân. Hồ Chí Minh luôn khẳng định rằng, Đảng phải luôn luôn chăm lo, lắng nghe ý kiến của nhân dân, bảo vệ quyền lợi của họ. Người coi nhân dân là nguồn lực mạnh mẽ giúp Đảng thực hiện sứ mệnh cách mạng và

khi Đảng đoàn kết với nhân dân thì đó là sức mạnh vô địch.

Thứ ba, đoàn kết trong Đảng phải coi trọng “phê và tự phê”

Một phương thức để xây dựng đoàn kết trong Đảng mà Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng là “phê và tự phê”. Người khẳng định rằng: trong Đảng, mọi đảng viên đều phải tự phê bình, chỉ ra những khuyết điểm của mình và của người khác để từ đó sửa chữa, hoàn thiện. Phê và tự phê giúp cho Đảng luôn trong sạch, mạnh mẽ và thống nhất.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, “Muốn đoàn kết tốt thì phải phê bình, tự phê bình tốt, nghĩa là xuất phát từ đoàn kết mà phê bình và tự phê bình, phê bình và tự phê bình để đi đến đoàn kết hơn nữa”⁽¹⁶⁾. “Mục đích phê bình cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ. Cốt để sửa đổi cách làm việc cho tốt hơn, đúng hơn. Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ. Vì vậy, phê bình mình cũng như phê bình người phải ráo riết, triệt để, thật thà, không nề nang, không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, chớ dùng những lời mỉa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phải phê bình người”⁽¹⁷⁾.

Người cũng nhấn mạnh: “Một Đảng có gan thừa nhận khuyết điểm của mình, vạch rõ những cái đó, vì đâu mà có khuyết điểm đó, xét rõ hoàn cảnh sinh ra khuyết điểm đó, rồi tìm kiếm mọi cách để sửa chữa khuyết điểm đó. Như thế là một Đảng tiến bộ, mạnh dạn, chắc chắn, chân chính”⁽¹⁸⁾. Để Đảng tiếp tục làm tròn sứ mệnh tiên phong của mình, nhất định phải thường xuyên, hàng ngày, mỗi cán bộ, đảng viên phải thực hiện tốt vấn đề tự phê bình và phê bình. Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: Tự phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình”⁽¹⁹⁾, là sẵn sàng thừa nhận trước mọi người những khuyết điểm của mình để bản thân cũng

như mọi người tìm cách sửa chữa. Còn phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình”⁽²⁰⁾, là tham gia góp ý kiến và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm. Từ đó, cổ vũ đồng chí mình phát huy những ưu điểm, những cách làm hay, những việc làm tốt, cùng nhau tìm ra biện pháp khắc phục khuyết điểm, hạn chế và sai lầm để cùng nhau ngày càng tiến bộ. Mục đích của tự phê bình và phê bình là để phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, củng cố và tăng cường đoàn kết nội bộ.

Thứ tư, đoàn kết trong Đảng phải phát huy dân chủ trong Đảng

Mặc dù Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh sự cần thiết của đoàn kết trong Đảng, nhưng Người cũng cho rằng, sự đoàn kết phải được xây dựng trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, bảo đảm sự dân chủ trong Đảng. Đảng phải là một tổ chức có sự thảo luận dân chủ, nơi các đảng viên có thể trao đổi, tranh luận ý kiến và không bị áp đặt quan điểm cá nhân nào. Tuy nhiên, khi đã có quyết định, mọi người phải đoàn kết, thống nhất hành động.

Người luôn đề cao nguyên tắc “tập trung dân chủ” trong Đảng. Theo đó, mọi quyết định phải được thảo luận dân chủ trong Đảng, nhưng khi quyết định đã được thông qua thì mọi đảng viên phải thực hiện nghiêm túc. Tập trung dân chủ không có nghĩa là độc tài hay áp đặt, mà là sự kết hợp giữa tự do thảo luận và sự thống nhất trong hành động.

Để thực hiện đoàn kết trong Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh yêu cầu trong sinh hoạt đảng phải thực hiện dân chủ rộng rãi. Người thường nói: “Muốn thật sự đoàn kết thì phải có dân chủ thật sự trong Đảng”⁽²¹⁾, có thực hành dân chủ rộng rãi mới đi đến đoàn kết thực sự; có mở rộng dân chủ, cán bộ và đảng viên mới tham gia bàn bạc đến nơi đến chốn những vấn đề hệ trọng, từ đó, đi đến

thống nhất tư tưởng và hành động, đoàn kết để phát huy trí tuệ tập thể. Mặt khác, phải thực hiện thường xuyên, nghiêm chỉnh tự phê bình và phê bình là cách tốt nhất để củng cố, phát triển sự đoàn kết và thống nhất của Đảng. Phải có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Người thường nhắc nhở: Đảng gồm những con người là cán bộ, đảng viên tất nhiên có sai lầm, song “Một người cán bộ khi trước có sai lầm, không phải vì thế mà sai lầm mãi. Cũng có cán bộ đến nay chưa bị sai lầm, nhưng chắc gì sau này không phạm sai lầm? Quá khứ, hiện tại và tương lai của mọi người không phải luôn giống nhau”⁽²²⁾. Chính vì vậy, Người luôn đòi hỏi cán bộ, đảng viên phải thường xuyên thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình, coi phê bình như không khí để thở, là “vũ khí rất cần thiết và rất sắc bén, nó giúp chúng ta sửa chữa sai lầm và phát triển ưu điểm”⁽²³⁾, là “thang thuốc hay nhất... để rửa sạch đầu óc ngời thứ, địa vị, và chủ nghĩa cá nhân”⁽²⁴⁾.

Thứ năm, đoàn kết trong Đảng là đoàn kết về mục tiêu và lý tưởng

Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng, trong Đảng phải có sự đoàn kết về tư tưởng, về mục tiêu, lý tưởng cách mạng. Các đảng viên phải nhất trí về lý tưởng của Đảng, về đường lối cách mạng và phải luôn bảo vệ lý tưởng ấy trước những khó khăn, thách thức. Điều này cũng có nghĩa là mỗi đảng viên trong Đảng phải luôn trung thành và kiên định với mục tiêu giải phóng dân tộc, xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Người chỉ rõ: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁽²⁵⁾. Người đã ví chủ nghĩa Mác-Lênin là cái “cầm nang thần kỳ”⁽²⁶⁾, “là kim chỉ nam cho hành động”⁽²⁷⁾, là mặt trời soi sáng, là ngọn cờ đoàn kết, là cơ sở để vạch ra đường lối chiến lược, sách lược cho cách mạng. Người từng nói: “Hiểu

chủ nghĩa Mác- Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa. Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được”⁽²⁸⁾.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng là một trong những yếu tố quan trọng giúp Đảng Cộng sản Việt Nam vững mạnh và hoàn thành sứ mệnh lãnh đạo cách mạng. Trong đó, Hồ Chí Minh nhấn mạnh tầm quan trọng của đoàn kết, từ đoàn kết trong nội bộ Đảng đến đoàn kết toàn dân, vì sự nghiệp chung của đất nước và dân tộc. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng không chỉ là lý thuyết, mà là một phương thức lãnh đạo thực tiễn. Đoàn kết là yếu tố sống còn, quyết định sự tồn tại và phát triển của Đảng, giúp Đảng hoàn thành sứ mệnh lịch sử của mình trong công cuộc giải phóng dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng là một hệ thống quan điểm sâu sắc, không chỉ là bài học về xây dựng Đảng mạnh mẽ mà còn là phương pháp để tạo ra sự thống nhất và sức mạnh tổng hợp trong toàn xã hội. Đoàn kết trong Đảng không chỉ là sự thống nhất về tư tưởng và hành động mà còn là biểu hiện của lòng nhân ái, sự tự giác và trách nhiệm đối với sự nghiệp cách mạng của dân tộc.

2. Phát huy đại đoàn kết dân tộc trong xu thế hiện nay

(1) Khái quát về đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam

Đại đoàn kết toàn dân tộc là đại đoàn kết toàn dân, bao gồm các dân tộc, các giai cấp, tầng lớp, đảng phái, tôn giáo, nhân sĩ, trí thức, đồng bào ở trong nước và kiều bào ở nước ngoài. Đại đoàn kết toàn dân tộc nhằm khơi dậy tinh thần tự tôn dân tộc, quyết tâm chấn hưng đất nước, không bỏ lỡ thời cơ, vận hội, quyết tâm tiến kịp sự chuyển động theo gia tốc của thế giới đang ngày càng phát triển; phát huy tinh thần tự lực,

tự cường, đẩy lùi mọi nguy cơ, vượt qua mọi thách thức. *Đại đoàn kết toàn dân tộc không chỉ dừng lại ở quan niệm, tư tưởng, ở những lời kêu gọi mà phải trở thành một chiến lược cách mạng, trở thành khẩu hiệu hành động của toàn Đảng, toàn dân ta.*

Nguồn sức mạnh, nhân tố ý nghĩa quyết định bảo đảm thắng lợi bền vững của sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam chính là khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong lý luận cách mạng, đại đoàn kết toàn dân có vai trò rất lớn, đó là vấn đề tập hợp lực lượng. Đại đoàn kết toàn dân tộc - sức mạnh nội sinh, nhân tố quyết định thắng lợi của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Đại đoàn kết toàn dân tộc là truyền thống quý báu của dân tộc Việt Nam, được hun đúc qua hàng nghìn năm lịch sử dựng nước và giữ nước; là giá trị to lớn, cơ sở, nền tảng quan trọng trong phát huy toàn diện sức mạnh trí tuệ, sự sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường, lòng tự tôn, tự hào dân tộc, là động lực to lớn trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Đại đoàn kết toàn dân tộc được Đảng ta xác định là đường lối chiến lược, là cội nguồn sức mạnh, động lực chủ yếu, là “*bức tường thành kiên cố*” chống lại các thế lực thù địch, có ý nghĩa quyết định trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Trong đó, nhân dân chính là thành tố cấu thành không thể thiếu, là những “*viên gạch*” tạo nên “*bức tường thành đoàn kết*” ngày càng lớn mạnh, trường tồn với thời gian.

Lịch sử đã chứng minh, sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, khi nhân dân đồng lòng, đoàn kết thì sự nghiệp cách mạng mới có thể thành công. Những thắng lợi trong cuộc đấu tranh giành độc lập, tự do cho dân tộc; xây dựng và thống nhất Tổ quốc; thành tựu to lớn có ý nghĩa lịch sử trong quá trình đổi mới, cũng như tiềm lực, vị thế, uy tín của Việt Nam

trong cộng đồng quốc tế hiện nay, ngoài nguyên nhân là có sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, thì sức mạnh của toàn dân đoàn kết, một lòng, một dạ đi theo và thực hiện mục tiêu do Đảng đề ra cũng là nhân tố vô cùng quan trọng.

Sau gần 40 năm tiến hành, thực hiện công cuộc *đổi mới* do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước *đổi mới*. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “... *Chúng ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, phát triển mạnh mẽ, toàn diện hơn so với những năm trước đổi mới. Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay...*”⁽²⁹⁾. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, của sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam; tiếp tục khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại.

Gìn giữ và phát huy giá trị truyền thống đại đoàn kết vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng trong điều kiện hội nhập. Trong những năm tới, tình hình thế giới và trong nước có cả thuận lợi, thời cơ và khó khăn, thách thức đan xen; đặt ra nhiều vấn đề mới, yêu cầu mới nặng nề, phức tạp hơn đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; *đòi hỏi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta phải đoàn kết một lòng*; tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy; có quyết tâm chính trị cao; dự báo chính xác, kịp thời diễn biến của tình hình; chủ

động ứng phó kịp thời với mọi tình huống; nỗ lực hơn nữa để tiếp tục đẩy mạnh toàn diện, đồng bộ công cuộc *đổi mới*; không ngừng gia tăng tiềm lực mọi mặt của quốc gia, bảo vệ vững chắc Tổ quốc và những thành quả phát triển đã đạt được; đưa đất nước vững bước tiến lên, phát triển nhanh và bền vững.

Đại đoàn kết dân tộc trong thời kỳ hội nhập không phải chỉ dừng lại ở đoàn kết đồng bào trong nước mà hướng đến tất cả người Việt Nam trong cộng đồng quốc tế. Với cộng đồng người Việt Nam ở nước ngoài, cần có chính sách hết sức linh hoạt để thu hút sự quan tâm của kiều bào đóng góp cho sự phát triển đất nước. Thu hút không chỉ nhằm để đồng bào chuyển về nhiều kiều hối, để vận động đóng góp hay đầu tư về quê hương, mà quan trọng là đồng cảm với kiều bào, thông qua sự hiện diện của kiều bào ở các nước để thế giới hiểu và thông cảm với Việt Nam; từ đó, họ tích cực ủng hộ Việt Nam trên mọi phương diện.

Trong công cuộc *đổi mới* hiện nay, chúng ta có nhiều thuận lợi, song cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thử thách, đang tác động đến khối đoàn kết toàn dân tộc. Sự chuyển đổi nền kinh tế nước ta từ mô hình kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp sang kinh tế thị trường kéo theo sự thay đổi về cơ cấu xã hội - giai cấp. Sự thay đổi đó làm cho việc liên minh, liên kết, tập hợp các giai tầng xã hội cũng có những biến đổi về nội dung và phương thức, đang xuất hiện những khó khăn, trở ngại cần phải vượt qua. Các thế lực thù địch trong và ngoài nước đã và đang tiếp tục khai thác những thiếu sót, yếu kém của đất nước ta hòng phá hoại khối đại đoàn kết toàn dân tộc, gây mất ổn định chính trị - xã hội.

Vì vậy, tuy đại đoàn kết toàn dân tộc tiếp tục được mở rộng, củng cố và tăng cường, song chưa thật sự vững chắc và đang đứng trước những thách thức không thể xem thường. Chúng ta cũng

phải nhìn thẳng vào sự thật, nói đúng sự thật là sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc chưa được phát huy đầy đủ, có lúc, có nơi chưa phát huy được vai trò, quyền làm chủ thực sự của nhân dân, chưa đánh giá và dự báo chính xác những diễn biến, thay đổi cơ cấu xã hội, tâm tư, nguyện vọng của các tầng lớp nhân dân để có chủ trương phù hợp.

Đánh giá kết quả thực hiện nguyên tắc đoàn kết, Đại hội XIII của Đảng nhận định: “Đảng ta đoàn kết, thống nhất và trong sạch, vững mạnh hơn; niềm tin của nhân dân đối với Đảng được củng cố, tăng cường hơn, tạo nền tảng vững chắc đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững trong những năm tới”⁽³⁰⁾. Tuy nhiên, Đảng ta cũng chỉ ra những hạn chế, khuyết điểm: “Việc thực hiện các nguyên tắc tổ chức của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ ở một số nơi chưa nghiêm, thậm chí còn vi phạm, mất đoàn kết nội bộ, có nơi còn biểu hiện cục bộ, lợi ích nhóm”⁽³¹⁾. Trước đó, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) đã cảnh báo: “Tình hình mâu thuẫn, mất đoàn kết nội bộ không chỉ ở cấp cơ sở mà ở cả một số cơ quan Trung ương, tập đoàn kinh tế, tổng công ty”⁽³²⁾. Tình hình mất đoàn kết nội bộ trong một số tổ chức đảng có thể gây ra những nguy hại khôn lường. Hơn bao giờ hết, mỗi đảng viên phải nhận thức rõ “chia rẽ, bè phái phải coi là phạm tội lớn nhất đối với Đảng, đối với nhân dân”⁽³³⁾.

(2) Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng đối với việc phát huy đại đoàn kết dân tộc ở Việt Nam hiện nay

Để vận dụng tư tưởng của Hồ Chí Minh về đoàn kết trong Đảng nhằm phát huy đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần hiểu rõ và thực hiện những nguyên tắc, phương thức sau:

Thứ nhất, tạo sự thống nhất trong nhân dân

Việc phát huy đại đoàn kết dân tộc giúp tạo

ra sự đồng thuận trong xã hội, từ đó, huy động được sức mạnh tổng hợp của toàn dân để giải quyết các vấn đề phát triển kinh tế, xã hội và đối ngoại. Điều này cũng giúp bảo vệ đất nước trước các thế lực thù địch và bảo vệ chủ quyền quốc gia. Để tạo sự thống nhất trong nhân dân, cần phải áp dụng một loạt các biện pháp và chiến lược giúp đoàn kết và khích lệ tinh thần hợp tác giữa các cá nhân, cộng đồng và nhóm xã hội.

Để tạo sự thống nhất trong nhân dân cần quán triệt các yếu tố cốt lõi, gồm:

- *Tạo niềm tin và sự hiểu biết*: Mọi nỗ lực để đoàn kết nhân dân đều cần bắt đầu từ việc xây dựng lòng tin. Các chính sách, thông điệp và hành động cần minh bạch, rõ ràng và công bằng, giúp người dân hiểu được mục tiêu chung và lợi ích từ sự thống nhất. Cung cấp thông tin đầy đủ và chính xác, đồng thời, giải thích cặn kẽ các quyết định sẽ tạo điều kiện để người dân dễ dàng đồng tình và tham gia.

- *Khuyến khích tinh thần hợp tác*: Các chương trình giáo dục, các sáng kiến cộng đồng và các hoạt động xã hội là những kênh hiệu quả để xây dựng và duy trì sự hợp tác. Các nhóm, tổ chức và cá nhân cần hiểu rằng sự thành công chung của xã hội phụ thuộc vào khả năng làm việc cùng nhau.

- *Giải quyết các mâu thuẫn một cách hòa bình*: Không thể tránh khỏi sự khác biệt trong quan điểm, lợi ích và nhu cầu giữa các nhóm trong xã hội. Tuy nhiên, để duy trì sự thống nhất, cần phải có các cơ chế giải quyết tranh chấp hiệu quả, khuyến khích đối thoại và tạo ra những nền tảng chung.

- *Tôn trọng và bảo vệ quyền lợi của mọi người*: Bảo đảm rằng mọi thành viên trong xã hội đều có quyền lợi bình đẳng và được đối xử công bằng sẽ làm giảm sự phân biệt và xung đột.

Việc bảo vệ quyền lợi của các nhóm yếu thế cũng góp phần quan trọng vào việc xây dựng sự hòa hợp và đoàn kết.

- *Thúc đẩy các giá trị chung*: Các giá trị như tự do, bình đẳng, đoàn kết và nhân quyền là những yếu tố cần được khẳng định và phổ biến rộng rãi trong cộng đồng. Tạo ra một nền văn hóa tôn trọng các giá trị chung này sẽ giúp mọi người cùng hướng về mục tiêu lớn hơn, từ đó gắn kết cộng đồng.

- *Khuyến khích lãnh đạo có trách nhiệm và gương mẫu*: Lãnh đạo phải là người đi đầu trong việc xây dựng sự thống nhất, thể hiện qua các hành động cụ thể và tạo niềm tin trong nhân dân. Một lãnh đạo gần gũi với nhân dân, lắng nghe và giải quyết các vấn đề của họ sẽ là cầu nối hiệu quả trong việc đoàn kết cộng đồng.

- *Chăm sóc và phát triển các lĩnh vực xã hội*: Bảo đảm các lĩnh vực như giáo dục, y tế, an sinh xã hội được phát triển đồng đều sẽ giúp mọi người có cơ hội ngang nhau để đóng góp vào sự phát triển chung của đất nước. Khi mọi người đều cảm thấy được chăm lo và phát triển, họ sẽ có xu hướng đoàn kết hơn.

Tạo sự thống nhất trong nhân dân là một quá trình lâu dài, đòi hỏi sự kiên trì, sự lãnh đạo vững vàng và sự tham gia tích cực từ mọi tầng lớp trong xã hội.

Thứ hai, đoàn kết trong công tác xây dựng Đảng

Đại đoàn kết trong Đảng là yếu tố then chốt giúp Đảng Cộng sản Việt Nam phát huy vai trò lãnh đạo, không bị phân tán và củng cố được sự tín nhiệm của nhân dân. Đây cũng là yếu tố cần thiết trong công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đoàn kết trong công tác xây dựng Đảng là một yếu tố then chốt bảo đảm sự vững mạnh và phát triển của Đảng Cộng sản Việt Nam. Đoàn kết không chỉ trong phạm vi các tổ chức Đảng mà

còn là sức mạnh tổng hợp của các đảng viên, giúp Đảng thực hiện thành công các mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng.

Muốn vậy, cần thực hiện đồng bộ các giải pháp sau đây:

- *Đoàn kết trong tư tưởng và hành động*: Một trong những yếu tố quan trọng trong xây dựng Đảng là sự thống nhất về tư tưởng và hành động của tất cả các cấp, các ngành và đảng viên. Sự đoàn kết này giúp Đảng giữ vững đường lối, chủ trương, phương pháp lãnh đạo đúng đắn, đồng thời, tạo ra sự đồng thuận trong việc triển khai các nhiệm vụ cách mạng.

- *Đoàn kết giữa các cấp Đảng*: Đoàn kết giữa các cấp Đảng từ Trung ương đến cơ sở là yếu tố quan trọng để Đảng thực hiện công tác lãnh đạo và tổ chức hiệu quả. Các cấp Đảng cần chia sẻ, hỗ trợ nhau trong việc giải quyết các vấn đề thực tiễn và đẩy mạnh các phong trào cách mạng.

- *Đoàn kết trong nội bộ đảng viên*: Mỗi quan hệ đoàn kết, hợp tác giữa các đảng viên, đặc biệt là trong việc phát huy sức mạnh của tập thể, là nền tảng cho việc củng cố Đảng. Mỗi đảng viên cần phát huy trách nhiệm, lòng trung thành với Đảng và những mục tiêu chung, đồng thời, khắc phục những yếu kém trong nhận thức và hành động để xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh.

- *Đoàn kết giữa Đảng và nhân dân*: Đảng phải luôn đoàn kết với nhân dân, lắng nghe ý kiến và nguyện vọng của quần chúng, đồng thời, hướng dẫn và tổ chức cho nhân dân tham gia vào các phong trào cách mạng. Mỗi quan hệ mật thiết này giúp Đảng giữ vững niềm tin trong nhân dân, từ đó, tạo ra lực lượng mạnh mẽ để thực hiện các nhiệm vụ cách mạng.

- *Đoàn kết trong công tác tổ chức và kiểm tra, giám sát*: Để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, việc kiểm tra, giám sát hoạt động của Đảng và đảng viên là cần thiết. Tuy nhiên, việc này

cũng cần được thực hiện trong tinh thần đoàn kết, không để xảy ra những xung đột nội bộ hay tạo ra sự phân hóa. Sự kiểm tra, giám sát phải góp phần vào việc nâng cao năng lực lãnh đạo và hiệu quả công tác của Đảng.

- *Đoàn kết trong công tác đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực*: Đoàn kết trong việc đấu tranh chống tham nhũng và tiêu cực là một trong những nhiệm vụ quan trọng để xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Đảng cần tạo ra sự đồng thuận và sự quyết tâm trong việc chống lại các yếu tố làm suy yếu nội bộ Đảng, bảo vệ uy tín của Đảng và phục vụ lợi ích của nhân dân.

Thứ ba, kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc

Đại đoàn kết dân tộc cũng có ý nghĩa quan trọng trong việc bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc Việt Nam trong quá trình hội nhập quốc tế. Việc duy trì và phát huy các giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc trong môi trường phát triển hiện đại sẽ tạo nên sức mạnh nội lực cho dân tộc. Sự kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc là một mục tiêu lâu dài và đòi hỏi sự hợp tác giữa các cấp chính quyền, cộng đồng và các tổ chức. Chỉ khi duy trì sự cân bằng giữa hai yếu tố này, nền kinh tế mới có thể phát triển bền vững mà không làm mất đi các giá trị văn hóa cốt lõi của dân tộc.

Phát triển kinh tế là yếu tố cơ bản để nâng cao đời sống của mọi người dân, giúp xóa đói giảm nghèo và giảm bớt các khoảng cách về thu nhập, phát triển cơ sở hạ tầng. Một nền kinh tế mạnh mẽ sẽ tạo điều kiện thuận lợi để các dân tộc trong nước có thể hợp tác, giao lưu, chia sẻ và phát triển cùng nhau. Khi nền kinh tế phát triển, mọi nhóm dân tộc, đặc biệt là những dân tộc ít người, đều có cơ hội tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản như giáo dục, y tế và các cơ hội kinh tế; giúp giảm thiểu sự phân biệt giữa các nhóm dân tộc và tạo

ra một xã hội công bằng, đoàn kết. Các chương trình phát triển kinh tế ở các vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số sẽ giúp thúc đẩy sự giao lưu, hợp tác giữa các dân tộc. Sự phát triển này tạo ra nền tảng vững chắc để xây dựng tình đoàn kết, góp phần tăng cường sự hiểu biết và tôn trọng lẫn nhau.

Bảo vệ và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc là yếu tố không thể thiếu trong việc xây dựng đại đoàn kết. Việc tôn trọng và phát huy bản sắc văn hóa của từng dân tộc sẽ giúp các nhóm dân tộc duy trì những giá trị riêng biệt, đồng thời hòa nhập vào một cộng đồng rộng lớn hơn. Sự đa dạng văn hóa sẽ là một yếu tố quan trọng trong việc xây dựng một xã hội phong phú, giàu bản sắc. Các chính sách và chương trình giáo dục có thể giúp nâng cao nhận thức về giá trị văn hóa của các dân tộc, từ đó, hình thành sự tôn trọng, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa đó.

Kết hợp giữa phát triển kinh tế và bảo vệ bản sắc văn hóa dân tộc không chỉ giúp tăng cường đại đoàn kết mà còn thúc đẩy phát triển bền vững. Một nền kinh tế mạnh có thể hỗ trợ việc bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc, như bảo tồn di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, tổ chức các lễ hội, phát triển ngành nghề thủ công truyền thống và bảo tồn các ngôn ngữ dân tộc. Các ngành công nghiệp sáng tạo như nghệ thuật, âm nhạc và điện ảnh sẽ giúp giới thiệu các giá trị văn hóa của dân tộc ra thế giới; tạo ra giao lưu văn hóa sẽ giúp các nhóm dân tộc gặp gỡ, trao đổi và học hỏi lẫn nhau. Điều này tạo ra một môi trường trong đó sự đoàn kết giữa các dân tộc ngày càng vững mạnh hơn.

Thứ tư, thúc đẩy phát triển bền vững

Đại đoàn kết trong dân tộc không chỉ có ý nghĩa trong các cuộc đấu tranh lịch sử mà còn rất quan trọng trong việc phát triển đất nước bền

vững. Việc tạo ra sự đoàn kết giữa các bộ phận trong xã hội sẽ thúc đẩy sự phát triển đồng đều, giảm bất bình đẳng, tạo điều kiện cho mọi tầng lớp nhân dân cùng tham gia vào công cuộc xây dựng đất nước.

Phát triển bền vững là sự phát triển không chỉ chú trọng vào các yếu tố kinh tế mà còn phải bảo vệ môi trường và phát triển xã hội công bằng. Để đạt được mục tiêu phát triển bền vững, Việt Nam cần sự đồng lòng, chung tay của toàn thể người dân, từ các cá nhân, gia đình đến cộng đồng lớn hơn. Đại đoàn kết dân tộc chính là nền tảng vững chắc để thúc đẩy sự hợp tác trong mọi lĩnh vực phát triển. Đại đoàn kết dân tộc là yếu tố quyết định để xây dựng một Việt Nam phát triển bền vững, nơi mà mọi người dân đều có thể sống trong một môi trường công bằng, thịnh vượng và bảo vệ tài nguyên thiên nhiên cho thế hệ tương lai.

Kết luận

Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết trong Đảng và dân tộc không chỉ là một học thuyết chính trị, mà còn là một phương thức hành động để phát huy sức mạnh toàn dân tộc trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Trong giai đoạn hiện nay, khi đất nước đang hội nhập mạnh mẽ vào nền kinh tế toàn cầu, tư tưởng đại đoàn kết của Hồ Chí Minh lại càng trở nên quan trọng, bởi nó giúp chúng ta giải quyết các vấn đề nội bộ và phát huy sức mạnh tổng hợp của dân tộc trong việc phát triển đất nước, bảo vệ chủ quyền và xây dựng một xã hội công bằng, dân chủ, văn minh. Việc phát huy tinh thần đại đoàn kết không chỉ trong phạm vi đất nước mà còn trong mối quan hệ đối ngoại, hợp tác quốc tế. Điều này thể hiện qua việc giữ gìn và phát huy mối quan hệ tốt đẹp với các quốc gia, xây dựng hình ảnh Việt Nam hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ♦

- (1), (21) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 14, tr.186, tr.186.
- (2), (3), (11), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 9, tr.31, tr.90, tr.177, tr.368.
- (4), (12), (13), (24) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 6, tr.509, tr.30, tr.170, tr.408.
- (5), (25) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tập 2, tr.509, tr.289.
- (6), (17), (18), (19), (20), (22) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 5, tr.64, tr.272, tr.301, tr.307, tr.317-318.
- (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 8, tr.272.
- (8), (16) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, Tập 10, tr.413, tr.590.
- (9), (27) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 7, tr.164-165, tr.120.
- (10) Épghênhê Cabêlêp (1998), *Đồng chí Hồ Chí Minh*, Nxb. Thanh niên, tr.244.
- (15), (28) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 15, tr.621-622, tr.668.
- (23) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 13, tr.464.
- (26) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập 15, tr.588.
- (29) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập I, tr.25.
- (30), (31) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, Tập II, tr.221, tr.225.
- (32) Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương khóa XII*, Văn phòng Trung ương Đảng, tr.22.
- (33) Trương Cộng Hòa (2024), “*Đoàn kết trong Đảng - biểu hiện sâu sắc nhất của đại đoàn kết dân tộc trong bối cảnh hiện nay*”, trong: Tạp chí Quản lý nhà nước (điện tử), ngày 17/6/2024, tại: <https://www.quanlynhanuoc.vn/2024/06/17/doan-ket-trong-dang-bieu-hien-sau-sac-nhat-cua-dai-doan-ket-dan-toc-trong-boi-can-hien-nay/>, truy cập ngày 06/9/2024.

Tài liệu tham khảo:

1. Báo Nhân dân (2022), *Hiến pháp năm 2013 - Sự kết tinh ý chí trí tuệ toàn dân tộc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
2. Ban Tuyên giáo Trung ương Đảng (2020), *Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Nxb. Lý luận chính trị, Hà Nội.
3. Nguyễn Khánh Bật (2004), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết với vấn đề phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thời kỳ mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Phương Dung (2018), “*Đặc điểm dân tộc, chính sách dân tộc ở Pháp*”, tham luận tại Hội thảo: Về vấn đề quản lý dân tộc ở châu Âu, do Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tổ chức.
5. Nguyễn Hữu Dũng, Lê Mậu Nhiệm (Đồng chủ biên) (2022), *Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam đối với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân tộc trong tình hình mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.

6. Lê Mậu Hãn (2020), *Sức mạnh dân tộc của cách mạng Việt Nam dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
7. Trần Hậu (2022), *Đại đoàn kết dân tộc và Mặt trận dân tộc thống nhất - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
8. Đào Đình Hiếu (2023), *Tư tưởng về đại đoàn kết dân tộc và vấn đề quyền con người trong Hiến pháp năm 2013 (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.
9. Hội đồng Lý luận Trung ương (2018), *Hội nhập quốc tế và phát triển bền vững - Kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam, Đảng Cộng sản Pháp và Đảng Dân chủ xã hội Đức*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
10. Lưu Thúy Hồng (Chủ biên) (2023), *Vấn đề an ninh phi truyền thống trong quan hệ quốc tế hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
11. Nguyễn Việt Lâm (Chủ biên) (2021), *Bảo vệ lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam trong thời đại mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
12. Phan Văn Hùng (Chủ biên) (2018), *Một số vấn đề mới trong quan hệ dân tộc và chính sách dân tộc ở nước ta hiện nay*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
13. Nguyễn Đình Minh (Chủ biên) (2016), *Đoàn kết dân tộc ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
14. Trần Thị Minh, Nguyễn Văn Tuấn (Đồng chủ biên) (2023), *Phát huy bài học “lấy Dân là gốc” trong lịch sử vào xây dựng nước Việt Nam giàu mạnh hướng tới hùng cường (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
15. Đậu Tuấn Nam, Vũ Hải Vân, Trương Bảo Thanh (Đồng chủ biên) (2021), *Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân tộc của hệ thống chính trị ở vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
16. Vũ Văn Phúc (2022), *Nhận thức và giải pháp thực hiện các đột phá chiến lược phát triển đất nước đến năm 2025, 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 (Sách chuyên khảo)*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
17. Nguyễn Xuân Thắng (2021), *Tư tưởng, lý luận với đổi mới đất nước*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
18. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Đoàn kết, vững tin đưa đất nước bước vào giai đoạn mới*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
19. Nguyễn Phú Trọng (2021), *Đảng vững mạnh, đất nước phát triển, dân tộc trường tồn*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
20. Nguyễn Phú Trọng (2022), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
21. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Phát huy truyền thống đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng đất nước ta ngày càng giàu mạnh, văn minh, hạnh phúc*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
22. Nguyễn Phú Trọng (2023), *Cả nước đồng lòng, tranh thủ mọi thời cơ, vượt qua mọi khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
23. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Biến thách thức thành cơ hội, quyết tâm tạo đột phá đưa đất nước phát triển nhanh, bền vững*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.
24. Nguyễn Phú Trọng (2024), *Xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội.